

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3261/2022/DS-ST.

Ngày: 26/8/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Bùi Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2021/TLST-DS, ngày 19/5/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4796/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5416/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu.

Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 6 Tòa nhà ACB Tower, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trọng Lễ - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 999/UQ-QLN.22 ngày 08/6/2022).

- Bị đơn: Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 15.32 Khối A1, chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trần Trọng Lễ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn - bà Phùng Huỳnh Nga vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 19/4/2021, Bản tự khai, Biên bản không tiền hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (sau đây gọi tắt là ngân hàng ACB) trình bày:

Ngân hàng ACB cấp thẻ tín dụng cho bà Phạm Huỳnh N căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Phạm Huỳnh N ký ngày 14/10/2019; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Theo đó ngân hàng ACB đã cấp cho bà N thẻ loại Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế), Số thẻ 4365 9990 0011 0357, ngày cấp 16/10/2019, Hiệu lực thẻ Tháng 10/2022, hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Phạm Huỳnh N đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/05/2020, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Phạm Huỳnh N sang nợ quá thời hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Ngày 15/07/2020, ACB ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Phạm Huỳnh N.

Tính đến ngày 23/3/2021, bà Phạm Huỳnh N còn nợ ACB các khoản sau:

- Vốn gốc : 113.176.787 đồng
- Lãi quá hạn : 32.451.435 đồng
- Tổng cộng : 145.628.222 đồng

Do đó ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bà Phạm Huỳnh N trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/3/2021 là 145.628.222 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó vốn gốc là 113.176.787 đồng và lãi quá hạn là 32.451.435 đồng.

Bà Phạm Huỳnh N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân bà Phạm Huỳnh N vay tiền và chỉ yêu cầu cá nhân bà N trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng, không yêu cầu ai khác.

- Đối với bị đơn bà Phạm Huỳnh N, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bà N không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Á Châu - ông Trần Trọng Lễ có đơn xin vắng mặt nhưng có bản tự khai giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Huỳnh N phải trả ngay cho Ngân hàng Á Châu số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử 26/8/2022 là 200.700.527 đồng (bao gồm nợ gốc là 113.176.787 đồng (trong đó dư nợ tính lãi quá hạn là 95.265.000 đồng, dư nợ không tính lãi quá hạn là 17.911.787 đồng), nợ lãi quá hạn 87.523.740 đồng).

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Huỳnh N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc 95.265.000 đồng kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi bà N thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ACB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu khởi kiện bị đơn - bà Phạm Huỳnh N tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn - bà Phạm Huỳnh N vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới*”. Khi tham gia giao kết hợp đồng, bà Phạm Huỳnh N cung cấp địa chỉ cư trú tại số 15.32 Khối A1, chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an phường Hiệp Bình Phước trả lời Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại ấp Thọ Lộc, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai, có tạm trú tại căn

hộ số 15.32 Khối A1, chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2019 đến tháng 4/2021, đương sự không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Tại kết quả xác minh của Công an xã Xuân Thọ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Đồng Nai trả lời: Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 1983 có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Đồng Nai từ ngày 06/5/2019 nhưng không sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không khai báo tạm vắng với địa phương. Xét thấy bà N thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết, do đó Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng tại số 15.32 Khối A1, chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ 200.700.527 đồng (bao gồm nợ gốc là 113.176.787 đồng, nợ lãi quá hạn 87.523.740 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Phạm Huỳnh N ký ngày 14/10/2019, xác nhận đã nhận thẻ và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ACB giữa bà Phạm Huỳnh N và Ngân hàng ACB có căn cứ xác định Ngân hàng đã cấp cho bà N thẻ loại Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế), Số thẻ 4365 9990 0011 0357, ngày cấp 16/10/2019, Hiệu lực thẻ Tháng 10/2022, hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Quá trình sử dụng thẻ bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 20/5/2020 ngân hàng ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của bà N sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Tính đến ngày 20/5/2020, tổng số dư nợ của bà N là 113.176.787 đồng (trong đó dư nợ tính lãi quá hạn gồm các khoản dư nợ phát sinh trên giao dịch thanh toán và giao dịch tiền mặt là 95.265.000 đồng, dư nợ không tính lãi quá hạn gồm các khoản phí và lãi là 17.911.787 đồng). Xét thấy, các thỏa thuận này được ghi nhận tại Điều 10 và Điều 11 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á Châu. Ngân hàng và bà N cùng thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Theo sao kê tài khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu; Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ, tạm tính đến ngày 26/8/2022 thì bà Phạm Huỳnh N còn phải thanh toán cho ngân hàng ACB số tiền như sau:

+ Số tiền nợ gốc	:	113.176.787 đồng
+ Lãi quá hạn	:	87.523.740 đồng.
Tổng cộng	:	200.700.527 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn “*Khi giải quyết tranh chấp*

*hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất".* Như vậy, lãi suất được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu sử dụng để tính tiền lãi đối với khoản nợ của bà Phạm Huỳnh N là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu buộc Bà Phạm Huỳnh N thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/8/2022 là 200.700.527 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu được chấp nhận nên bị đơn – Bà Phạm Huỳnh N phải chịu tiền án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu: Buộc Bà Phạm Huỳnh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền 200.700.527 đồng (bao gồm nợ gốc là 113.176.787 đồng, nợ lãi quá hạn 87.523.740 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền dư nợ gốc chịu lãi quá hạn là 95.265.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết

định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 10.035.026 đồng (mười triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm hai mươi sáu đồng) bà Phạm Huỳnh N phải chịu, bà N chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.640.706 (Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn bảy trăm lẻ sáu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0059188 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và bà Phạm Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hoài Thu**